


11.3 Giao diện quản lý tài khoản giảng viên

Quản lý tài khoản giảng viên

Home > Quản lý tài khoản

Tìm kiếm

Thêm tài khoản

id	username	password	role	active	mã giảng viên
					

1. Bảng hiển thị thông tin tài khoản giảng viên như “id”, “username”, “password”, “role”, “active”, “Mã giảng viên”/ “Tên giảng viên”.
2. Nút sửa trên mỗi dòng là liên kết đi đến form sửa tài khoản của giảng viên.
3. Trường tìm kiếm nhập thông tin tài khoản cần tìm

4. Nút tìm kiếm kích hoạt tìm kiếm thông tin tài khoản

5. Nút thêm liên kết đến form thêm tài khoản mới.

11.3.1 Form thêm tài khoản giảng viên

Cấp tài khoản

Username

Password

Confirm

role

Giảng viên

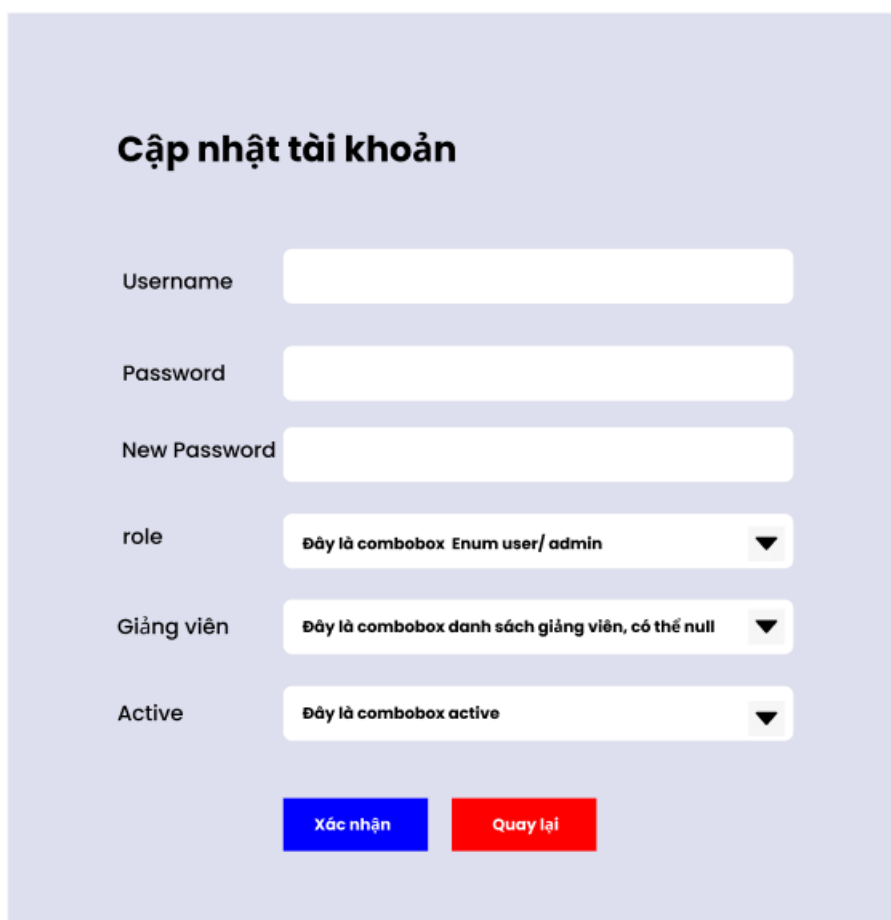
1. Form thêm tài khoản một phần của giao diện, dùng để người dùng thêm tài khoản mới.

2. Các trường nhập thông tin thêm bao gồm “username”, “password”, “confirm”, “Role”, “giảng viên”.

3. Trường “Role” và “Giảng viên” là combobox role gồm 2 thành phần là user, admin, giảng viên là danh sách giảng viên có thể hiển thị tên/ mã giảng viên/ có thể null.

4. Nút “xác nhận” gửi thông tin tài khoản vừa thêm đi.
5. Nút “quay lại” trở về giao diện quản lý tài khoản.
6. Thông báo khi thêm tài khoản thành công
7. Thông báo chi tiết lỗi khi thêm tài khoản.

11.3.2 Form cập nhật tài khoản giảng viên

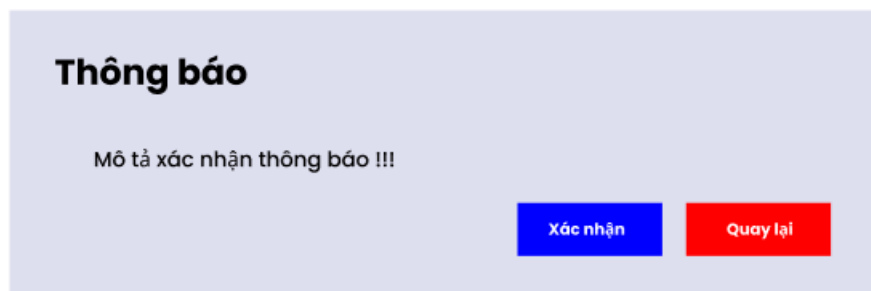


The image shows a web form titled "Cập nhật tài khoản" (Update Account) on a light purple background. The form contains several input fields and dropdown menus. The fields are labeled "Username", "Password", and "New Password", each with a corresponding white input box. Below these are three dropdown menus labeled "role", "Giảng viên" (Lecturer), and "Active". Each dropdown has a white box with a downward arrow and a small text hint: "Đây là combobox Enum user/ admin" for role, "Đây là combobox danh sách giảng viên, có thể null" for Giảng viên, and "Đây là combobox active" for Active. At the bottom of the form are two buttons: a blue button labeled "Xác nhận" (Confirm) and a red button labeled "Quay lại" (Go back).

1. Form cập nhật tài khoản một phần của giao diện, dùng để người dùng cập nhật tài khoản.
2. Các trường nhập thông tin thêm bao gồm “username”, “password”, “new password”, “confirm”, “role”, “giảng viên”, “active”.

- 3.Trường “role”, “giảng viên”, “active” là combobox. Role gồm 2 thành phần là user, admin, giảng viên là danh sách giảng viên có thể hiển thị tên/ mã giảng viên/ có thể null, active là active/ in active.
- 4.Nút “xác nhận” gửi thông tin tài khoản vừa cập nhật đi.
- 5.Nút “quay lại” trở về giao diện quản lý tài khoản.
- 6.Thông báo khi cập nhật thành tài khoản thành công.
- 7.Thông báo chi tiết lỗi khi thêm tài khoản.
- 8.Thông báo xác nhận thực hiện hành động cập nhật trước khi lưu dữ liệu cập nhật.
- 9.Chuyển hướng về trang quản lý nếu cập nhật thành công.

11.3.3 Thông báo xác nhận



- 1.Hộp thoại thông báo, dùng để cảnh trước khi thực hiện hành động.
- 2.Tiêu đề và nội dung thông báo.
- 3.Nút xác nhận thực thi hành động.
- 4.Nút lại hủy thực thi hành động trở lại tại form hiện tại.

11.4 Giao diện quản lý thông tin

11.4.1 Giao diện chính của quản lý giảng dạy

The screenshot displays a web interface for course management. At the top, there is a search bar with a 'Tìm kiếm' (Search) button. Below the search bar, there is a table with columns for 'mã' (code), 'tên phòng' (room name), 'mã môn học' (course code), 'mã lớp học' (class code), 'mã giảng viên' (teacher code), and 'ngày bắt đầu' (start date). A table icon is visible on the right side of the table. Below the table, there is a blue bar with two white squares.

1. Một phần trang web nơi quản lý khoa có thể xem, tìm kiếm thông tin giảng dạy.
2. Trường nhập tìm kiếm, nhập thông tin cần tìm.
3. Nút “tìm kiếm” gửi thông tin tìm kiếm đi.
4. Bảng gồm các cột quan trọng của giảng dạy “mã”, “tên phòng”, “mã môn học”, “mã lớp học”, “mã giảng viên”, “ngày bắt đầu”. Đồng thời bảng của sẽ thay đổi theo tiêu chí tìm kiếm.
5. Nút icon “cập nhật” liên kết với form cập nhật thông tin của 1 giảng dạy.

11.4.2 Giao diện cập nhật giảng dạy

Cập nhật giảng dạy

mã lớp môn học	<input type="text"/>
thứ	<input type="text"/>
tiết bắt đầu	<input type="text"/>
số tiết	<input type="text"/>
tổng tiết môn học	<input type="text"/>
sĩ số lớp	<input type="text"/>
mã lớp học	<input type="text"/>
tên phòng học	<input type="text"/>
tiết học	<input type="text"/>
thời gian học	<input type="text"/>
ngày bắt đầu	<input type="text"/>
môn học	<input type="text"/>
giảng viên	<input type="text"/>
mã học kỳ	<input type="text"/>
mã lớp	<input type="text"/>

Xác nhận

Quay lại

1. Form cập nhật giảng dạy một phần của giao diện, dùng để người dùng cập nhật thông tin giảng dạy.
2. Các trường nhập thông tin thêm bao gồm “mã lớp môn học”, “thứ”, “tiết bắt đầu”, “số tiết”, “tổng tiết môn học”, “sĩ số lớp”, “mã lớp học”, “tên phòng học”,

“tiết học”, “thời gian học”, “ngày bắt đầu”, “môn học”, “giảng viên”, “mã học kì”, “mã lớp”.

3. Trường “môn học”, “giảng viên”, “mã học kỳ”, “mã lớp” là combobox. môn học hiển thị danh sách môn học có thể là mã môn học/ tên môn học, giảng viên hiển thị danh sách giảng viên có thể là mã giảng viên/ tên giảng viên, mã học kỳ hiển thị danh sách học kỳ có thể hiện mã/ học kỳ/năm học, mã lớp hiển thị danh sách lớp có thể mã lớp/ tên lớp.
4. Tất cả các trường set readonly - trường sĩ số lớp có thể thay đổi.
5. Nút “xác nhận” gửi thông tin giảng dạy vừa cập nhật đi.
6. Nút “quay lại” trở về giao diện quản lý quản lý giảng dạy.
7. Thông báo khi cập nhật thành giảng dạy thành công.
8. Thông báo chi tiết lỗi khi cập nhật tài khoản.
9. Thông báo xác nhận thực hiện hành động cập nhật trước khi lưu dữ liệu cập nhật.
10. Chuyển hướng về trang quản lý nếu cập nhật thành công.

11.4.3 Giao diện quản lý môn học

The wireframe shows a web interface for managing courses. At the top, there is a search bar with a magnifying glass icon. Below the search bar are two buttons: 'Tìm kiếm' (Search) and 'Thêm môn học' (Add course). Below these buttons is a table with three columns: 'mã môn học' (Course code), 'tên môn học' (Course name), and 'loại môn học' (Course type). An edit icon (pencil) is located in the top right corner of the table area. The interface is designed with a light blue header and footer.

1. Một phần trang web nơi quản lý khoa có thể xem, tìm kiếm thông tin môn học.
2. Trường nhập tìm kiếm, nhập thông tin cần tìm.
3. Nút “tìm kiếm” gửi thông tin tìm kiếm đi.
4. Bảng gồm các cột quan trọng của giảng dạy “mã môn học”, “tên môn học”, “loại môn học” Đồng thời bảng của sẽ thay đổi theo tiêu chí tìm kiếm.
5. Nút icon “cập nhật” liên kết với form cập nhật thông tin của 1 môn học.

11.4.4 Form thêm môn học



The image shows a web form titled "Thêm môn học" (Add subject) on a light purple background. The form contains three input fields: "mã môn học" (subject code), "tên môn học" (subject name), and "loại môn học" (subject type). The "loại môn học" field is a combobox with a dropdown arrow. Below the fields are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) in blue and "Quay lại" (Go back) in red.

1. Form thêm môn học một phần của giao diện, dùng để người dùng thêm môn học mới.
2. Các trường nhập thông tin thêm bao gồm “mã môn học”, “tên môn học”, “loại môn học”.
3. Trường “loại môn học” là combobox , gồm 3 thành phần là lý thuyết thực hành, thực hành, đồ án.
4. Nút “xác nhận” gửi thông tin môn học vừa thêm đi.
5. Nút “quay lại” trở về giao diện quản lý môn học.
6. Thông báo khi thêm tài khoản thành công
7. Thông báo chi tiết lỗi khi thêm môn học.

11.4.5 Form cập nhật môn học



The image shows a web form titled "Cập nhật môn học" (Update Course). It contains three input fields: "mã môn học" (course code), "tên môn học" (course name), and "loại môn học" (course type). The "loại môn học" field is a combobox with a dropdown arrow. Below the fields are two buttons: "Xác nhận" (Confirm) in blue and "Quay lại" (Go back) in red.

1. Form cập nhật môn học một phần của giao diện, dùng để người dùng cập nhật môn học.
2. Các trường nhập thông tin thêm bao gồm “mã môn học”, “tên môn học”, “loại môn học”.
3. Trường “loại môn học” là combobox, gồm 3 thành phần là gồm 3 thành phần là lý thuyết thực hành, thực hành, đồ án, null.
4. Trường mã môn học set readonly.
5. Nút “xác nhận” gửi thông tin môn học vừa cập nhật đi.
6. Nút “quay lại” trở về giao diện quản lý môn học.
7. Thông báo khi cập nhật thành môn học thành công.
8. Thông báo chi tiết lỗi khi thêm môn học.
9. Thông báo xác nhận thực hiện hành động cập nhật trước khi lưu dữ liệu cập nhật.
10. Chuyển hướng về trang quản lý nếu cập nhật thành công.